TỈNH ỦY SƠN LA
BAN TỔ CHỨC
*
Số 08 - HD/BTCTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sơn La, ngày 06 tháng 11 năm 2026

HƯỚNG DẪN
Thực hiện việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và ở nơi có đặc điểm riêng trên địa bàn xã, phường

---

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW, ngày 20/10/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và ở nơi có đặc điểm riêng trên địa bàn xã, phường, đặc khu; Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn đảng ủy các xã, phường, triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm triển khai thực hiện thành lập, sắp xếp tổ chức đảng đảm bảo đúng quy định, giảm số đầu mối tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã; nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, chất lượng sinh hoạt chi bộ và công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên theo Quy định của cấp có thẩm quyền, Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW ngày 20/10/2026 của Ban Tổ chức Trung ương, gồm:

- Thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư.

- Thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở nơi có đặc điểm riêng: (1) Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước gồm: các chi bộ của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên cùng địa bàn xã, phường, đặc khu; (2) Đảng bộ trực thuộc cơ sở trong từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng ủy cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền

2. Quá trình xây dựng đề án, quyết định thành lập và kiện toàn cấp ủy phải được triển khai chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; bảo đảm hoạt động của các tổ chức đảng liên tục, ổn định, không làm gián đoạn sinh hoạt đảng và công tác quản lý đảng viên.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở phải căn cứ Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; không thành lập thêm cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, không làm tăng biên chế của đảng ủy cấp xã; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của đảng ủy cấp xã.

2. Đảng ủy cấp xã căn cứ các quy định, hướng dẫn và yêu cầu thực tiễn để xem xét, quyết định việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở; phạm vi lãnh đạo của đảng bộ trực thuộc cơ sở phải rõ, ổn định, thuận lợi cho lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sinh hoạt đảng. Không chia tách, sáp nhập cơ học các chi bộ hoặc điều chuyển đảng viên để đủ điều kiện thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư. Không nâng cấp chi bộ thôn, tổ dân phố có đông đảng viên thành đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư. Trường hợp không còn đáp ứng điều kiện hoặc mô hình hoạt động không hiệu quả thì đảng ủy cấp xã đánh giá toàn diện sự cần thiết, tính ổn định và hiệu quả hoạt động để xem xét, quyết định tổ chức lại hoặc kết thúc hoạt động theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

3. Việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở nơi có đặc điểm riêng phải bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp hoạt động ổn định, phát triển theo quy định của pháp luật. Việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đảng bộ trực thuộc cơ sở trong từng đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo các điều kiện thành lập theo quy định.

III. ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP

1. Đối với việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư

1.1. Trên địa bàn mỗi xã, phường có thể thành lập một hoặc nhiều đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư.

1.2. Mỗi đảng bộ được thành lập phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

(1) Có ít nhất 03 chi bộ thôn, tổ dân phố dự kiến trực thuộc đảng bộ, trong đó mỗi chi bộ có từ 100 đảng viên trở lên và tổng số đảng viên của các chi bộ này từ 400 đảng viên trở lên;

(2) Các chi bộ thôn, tổ dân phố có địa bàn tương đối gần nhau, thuận lợi trong công tác quản lý, hoạt động;

(3) Đảng ủy cấp xã đánh giá, xác định việc thành lập là cần thiết, có phương án nhân sự và điều kiện hoạt động bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng.

2. Đối với việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

2.1. Trên địa bàn mỗi xã, phường chỉ thành lập 01 đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

2.2. Thành lập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

(1) Có từ 03 chi bộ trở lên và tổng số đảng viên trong các chi bộ này có từ 50 đảng viên trở lên;

(2) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có trụ sở làm việc chính đóng trên cùng địa bàn xã, phường;

(3) Các chi bộ thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng ủy cấp xã;

(4) Đảng ủy cấp xã đánh giá, xác định việc thành lập là cần thiết, có phương án nhân sự và điều kiện hoạt động bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng.

3. Đối với việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở đơn vị sự nghiệp công lập

3.1. Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập trong từng đơn vị.

3.2. Mỗi đơn vị đáp ứng đồng thời các điều kiện sau thì được thành lập 01 đảng bộ trực thuộc cơ sở:

(1) Đơn vị sự nghiệp công lập có từ 02 chi bộ trở lên và tổng số đảng viên trong các chi bộ này từ 30 đảng viên trở lên;

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập có trụ sở làm việc chính đóng trên địa bàn xã, phường;

(3) Tổ chức đảng của đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng ủy cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

(4) Đảng ủy cấp xã đánh giá, xác định việc thành lập là cần thiết, có phương án nhân sự và điều kiện hoạt động bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng.

3.3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chưa đủ 30 đảng viên (*gồm đảng viên chính thức và đảng viên dự bị*) nhưng có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội và có yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị thì đảng ủy cấp xã có thể xem xét, quyết định thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở theo quy định tại điểm 5.1, mục 5, Chương I, Quy định số 208-QĐ/TW. Đề án thành lập phải làm rõ vị trí, vai trò của đơn vị, yêu cầu lãnh đạo và sự cần thiết tổ chức thành lập đảng bộ.

IV. QUY TRÌNH THÀNH LẬP

Bước 1: Rà soát, xây dựng đề án, phương án nhân sự

Ban Thường vụ cấp ủy (*có thẩm quyền thành lập*) chỉ đạo Ban Xây dựng đảng phối hợp với các chi bộ thôn, bản và chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước rà soát số lượng đảng viên của chi bộ; vị trí địa lý, tính chất hoạt động các điều kiện tại mục III hướng dẫn này để tham mưu xây dựng đề án thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở, trong đó bao gồm cả phương án nhân sự *(xác định rõ số lượng, cơ cấu, dự kiến nhân sự cấp ủy, bí thư, phó bí thư*). Đề án nêu rõ sự cần thiết, thực trạng, phạm vi lãnh đạo.

Bước 2: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đảng viên của các chi bộ dự kiến trực thuộc đảng bộ thành lập mới (*lấy ý kiến đối với từng chi bộ)*

(1) Chủ trì: Đồng chí Thường trực cấp ủy cấp xã hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ của cấp ủy cấp xã phụ trách các tổ chức đảng hoặc đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác (nếu có).

(2) Thành phần: Gồm các đồng chí đảng viên của chi bộ thuộc đối tượng đề án (*trường hợp do điều kiện về trụ sở hoặc điều kiện về thiên tai không tổ chức hội*

nghị toàn thể đảng viên của chi bộ, đảng bộ, cấp có thẩm quyền xem xét mời cấp ủy, đại diện các tổ chức và Tổ trưởng Tổ đảng). Cấp ủy cấp xã xem xét có thể ứng dụng chuyển đổi số thực hiện lấy ý kiến của đảng viên của chi bộ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

(3) Nội dung: Thảo luận thông qua đề án thành lập, lấy ý kiến về số lượng, cơ cấu chi ủy chi bộ *(chưa lấy ý kiến về nhân sự cụ thể*).

Bước 3: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cấp ủy chi bộ dự kiến sắp xếp để thành lập đảng bộ

(1) Chủ trì: Đồng chí Thường trực cấp ủy cấp có thẩm quyền thành lập hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ của cấp ủy có thẩm quyền phụ trách các tổ chức đảng hoặc đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác (nếu có).

(2) Thành phần: Gồm đồng chí cấp ủy viên phụ trách các tổ chức đảng dự, chỉ đạo; cấp ủy, bí thư, phó bí thư (*ở những nơi không có cấp ủy)* tổ chức đảng thuộc đối tượng đề án.

(3) Nội dung: Thảo luận, lấy ý kiến về phương án nhân sự *(về số lượng, cơ cấu, dự kiến nhân sự cấp ủy, bí thư, phó bí thư);* lấy ý kiến giới thiệu *(bằng phiếu kín)* đối với nhân sự đảng bộ trực thuộc cơ sở mới *(kết quả số phiếu không công bố tại Hội nghị)*.

Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ đảng ủy cấp xã

(1) Chủ trì: Đồng chí Bí thư cấp ủy (hoặc Phó Bí thư được ủy quyền)

(2) Nội dung: Ban Thường vụ đảng ủy cấp xã thảo luận, thống nhất Đề án sắp xếp, thành lập tổ chức đảng; biểu quyết nhân sự dự kiến chỉ định Ban chấp hành, bí thư, phó bí thư đảng bộ thành lập mới.

Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ cấp xã

(1) Chủ trì: Đồng chí Bí thư cấp ủy (hoặc Phó Bí thư được ủy quyền)

(2) Nội dung: Ban Chấp hành đảng bộ cấp xã thảo luận, thống nhất ban hành Kết luận thông qua đề án thành lập mới đảng bộ trực thuộc cơ sở.

Bước 6: Ban hành các quyết định và tổ chức hội nghị công bố các quyết định

(1) Ban Chấp hành đảng bộ cấp xã ban hành Đề án, ban hành quyết định quyết định thành lập chức đảng.

(2) Ban Thường vụ đảng ủy cấp xã chỉ định cấp ủy, bí thư, phó bí thư và các chức danh cấp uỷ khác của đảng bộ thành lập mới theo thẩm quyền.

(3) Tổ chức Hội nghị công bố các quyết định: Về thời gian, thành phần, nội dung do đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Tên gọi

Tên gọi của đảng bộ trực thuộc cơ sở do cấp ủy cấp xã quyết định.

2. Nhiệm kỳ

Thống nhất thực hiện nhiệm kỳ của các đảng bộ trực thuộc cơ sở là 05 năm. Nhiệm kỳ đầu tiên của các đảng bộ mới thành lập không nhất thiết là 05 năm; thời gian nhiệm kỳ tính theo thời gian nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên trực tiếp là nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Cấp ủy và phân công cấp ủy viên

3.1. Ban thường vụ đảng ủy cấp xã chỉ định cấp ủy, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo tiêu chuẩn, điều kiện đảm bảo theo tiết 4.1, mục 4, Hướng dẫn 04-HD/TU ngày 03/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung về thành lập mới tổ chức đảng; sắp xếp, kiện toàn, chia tách thành lập tổ chức đảng gắn với sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn cơ quan, đơn vị và các quy định, hướng dẫn có liên quan.

3.2. Cấp ủy thực hiện chế độ kiêm nhiệm. Số lượng cấp ủy viên cụ thể do ban thường vụ đảng ủy cấp xã quyết định căn cứ quy mô, đặc điểm địa bàn, số lượng tổ chức đảng, đảng viên và yêu cầu nhiệm vụ. Cấp ủy phân công cấp ủy viên phụ trách các mặt công tác theo chế độ kiêm nhiệm, bảo đảm phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Trường hợp đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đông đảng viên, khối lượng công việc lớn, đảng ủy cấp xã ưu tiên phân công cán bộ, công chức trong các cơ quan tham mưu, giúp việc hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

Việc sử dụng hợp đồng để thực hiện công việc hỗ trợ công tác chuyên môn của đảng ủy xã liên quan đến nội dung hoạt động của đảng bộ trực thuộc cơ sở phù hợp với thực tiễn địa phương (nếu có) phải đúng quy định hiện hành, xác định rõ công việc, chủ thể có thẩm quyền ký hợp đồng, nguồn kinh phí và trách nhiệm quản lý; không làm phát sinh biên chế, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.

3.4. Số lượng, cơ cấu cấp ủy:

(1) Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư:

- Ban chấp hành đảng bộ không quá 07 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu gồm: Bí thư là ủy viên ban thường vụ hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường; 01 phó bí thư là lãnh đạo hoặc công chức cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp xã, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có năng lực, kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng và thời gian thực hiện nhiệm vụ; ưu tiên người làm công tác tổ chức xây dựng Đảng; các ủy viên là bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố.

(2) Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước:

- Ban chấp hành đảng bộ không quá 07 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu gồm: Bí thư là lãnh đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức tham gia ban chấp hành đảng bộ xã, phường hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường được phân công theo dõi lĩnh vực kinh tế hoặc lĩnh vực có liên quan; 01 phó bí thư là bí thư chi bộ của doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; các ủy viên là cấp ủy viên của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

(3) Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở đơn vị sự nghiệp công lập:

- Ban chấp hành đảng bộ không quá 07 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu gồm: Bí thư là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; 01 phó bí thư là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; các ủy viên là chi ủy viên của các chi bộ.

Đối với những đơn vị sự nghiệp công lập có nhiều tổ chức đảng trực thuộc, đông đảng viên (*hơn 200 đảng viên*) thì có thể bố trí cấp ủy viên nhiều hơn nhưng không quá 15 đồng chí; việc bố trí ban thường vụ cấp ủy thực hiện theo quy định hiện hành. Việc xác định số lượng cấp ủy viên phải căn cứ nhiệm vụ chính trị, số lượng tổ chức đảng trực thuộc, khối lượng công việc và yêu cầu phân công cấp ủy viên, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

4. Tổ chức, hoạt động và quy chế làm việc

4.1. Đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và ở nơi có đặc điểm riêng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng ủy cấp xã; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Đảng, Quy định thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên.

4.2. Cấp ủy hoạt động theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đảng ủy không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.

4.3. Việc quản lý hồ sơ đảng viên của đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư và đảng bộ trực thuộc cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước do đảng ủy cấp xã thực hiện. Hồ sơ đảng viên của đảng bộ trực thuộc cơ sở ở từng đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định; nơi không đủ điều kiện quản lý, bảo quản hồ sơ phải chủ động báo cáo, đề nghị đảng ủy cấp xã thực hiện việc quản lý, bảo quản. Đảng ủy cấp xã chủ động kiểm tra, xem xét, chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ đảng viên đối với những nơi không đủ điều kiện; việc bàn giao phải lập biên bản, bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ theo quy định**.**

4.4. Đảng ủy trực thuộc cơ sở xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo quy định, phù hợp với quy chế làm việc của đảng ủy cấp xã. Sau khi thành lập, Đảng ủy kịp thời phân công nhiệm vụ, bàn giao hồ sơ, tài liệu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

VI. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

1. Đảng ủy trực thuộc cơ sở chấp hành sự kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy chế làm việc của đảng ủy cấp xã.

2. Đảng ủy trực thuộc cơ sở lãnh đạo trực tiếp các chi bộ trực thuộc; phối hợp với chính quyền, Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan ở xã, phường để thực hiện nhiệm vụ chính trị.

3. Đảng ủy cấp xã và đảng ủy trực thuộc cơ sở thực hiện trách nhiệm quản lý, cập nhật, bổ sung, chỉnh lý thông tin, hồ sơ đảng viên và dữ liệu đảng viên theo phân công, phân cấp và quy định hiện hành.

VII. ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã thành lập Đảng bộ trực thuộc cơ sở, trong đó số lượng Ban chấp hành đảng bộ vượt quá 07 đồng chí theo Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 03/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung về thành lập mới tổ chức đảng; sắp xếp, kiện toàn, chia tách, thành lập tổ chức đảng gắn với sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn tổ chức, cơ quan, đơn vị; các Đảng ủy xã, phường chỉ đạo thực hiện sắp xếp, kiện toàn để đảm bảo số lượng Ban chấp hành đảng bộ theo Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW ngày 20/10/2026 của Ban Tổ chức Trung ương.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các xã, phường rà soát các địa bàn, cơ quan, đơn vị đủ điều kiện; đánh giá kỹ sự cần thiết, hiệu quả của mô hình; xây dựng đề án, quyết định thành lập theo thẩm quyền. Đề án phải làm rõ thực trạng, những khó khăn của mô hình hiện có, phạm vi lãnh đạo, số lượng tổ chức đảng, đảng viên, phương án nhân sự, điều kiện hoạt động và hiệu quả dự kiến. Sau khi thành lập, kịp thời kiện toàn cấp ủy, phân công nhiệm vụ, bàn giao hồ sơ, tài liệu và tổ chức thực hiện theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giao Phòng Tổ chức đảng, đảng viên chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, Văn phòng ban theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*qua Phòng Tổ chức đảng, đảng viên*) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy *(để báo cáo),*
- Các đảng ủy xã, phường,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
TỈNH ỦY SƠN LA

Vũ Xuân Cường